**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG SƯ PHẠM**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

***TẠO LẬP VĂN BẢN ĐA PHƯƠNG THỨC***

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1: Trần Thị Ly Na**

Chức danh, học hàm, học vị: GV. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn, Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918636751 Email: lynatran304@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng.

**Giảng viên 2: Lê Thị Sao Chi**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn, Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0986878868

Email: saochidhvinh@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phong cách học; Ngữ pháp văn bản; Soạn thảo văn bản.

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Tạo lập văn bản đa phương thức  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số học phần: LIT21004 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Sư phạm Xã hội | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành  xx | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 2 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Không | |  |
| + Học phần học trước: Không | |  |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống Elearning  + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Ngôn ngữ  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần *Tạo lập văn bản đa phương thức* thuộc khối kiến thức tự chọn, được dạy ở học kỳ 04 cho sinh viên nhóm ngành Sư phạm xã hội. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản nói chung, văn bản đa phương thức nói riêng. Học phần cũng trang bị cho người học các kĩ năng cần thiết để tạo lập văn bản đa phương thức, từ đó áp dụng hiệu quả vào thực tiễn nghề nghiệp.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần này hướng tới các mục tiêu cụ thể sau đây:*hiểu* những vấn đề chung về văn bản; *phân tích* được đặc trưng của loại hình văn bản đa phương thức cùng các nguyên tắc và kỹ thuật tạo lập nó; *áp dụng* được các tri thức về văn bản đa phương thức để phân tích và tạo lập văn bản, phục vụ hiệu quả cho thực tiễn nghề nghiệp.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)** | | | | |
| PLO1.1 | PLO1.3 | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.2 |
| 1.1.2 | 1.3.1 | 2.1.2 | 2.2.2 | 3.2.1 |
| CLO1.1 | ✓ |  |  |  |  |
| CLO1.3 |  | ✓ |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  | ✓ |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  | ✓ |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  | ✓ |

1.1.2. Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội - nhân văn vào các hoạt động giáo dục, dạy học và nghiên cứu khoa học xã hội.

1.3.1. Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục và dạy học vào hoạt động nghề nghiệp.

2.1.2. Vận dụng kĩ năng tự học vào quá trình đào tạo, phát triển bản thân và phát triển chuyên môn đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

2.2.2. Thể hiệný thức kĩ luật, thái độ chuyên cần trong các hoạt động học tập của học phần.

3.2.1. Thực hiện kĩ năng giao tiếp đa phương thức trong quá trình tương tác với các thành viên nhằm thực hiện các hoạt động học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn đáp ứng yêu cầu nghệ nghiệp.

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K3 | *Hiểu* những vấn đề chung về văn bản và tạo lập văn bản (khái niệm, đặc trưng, chức năng, yêu cầu chung, quy trình tạo lập văn bản…); phân biệt được các loại hình văn bản và xác định được các nguyên tắc soạn thảo văn bản theo loại hình. | Thuyết giảng  Thảo luận  Bài tập | - Hồ sơ học phần  - Bài thi tự luận  - Rubrics |
| CLO1.3 | K3 | *Phân tích* được khái niệm, vai trò, đặc trưng, yêu cầu và quy trình tạo lập văn bản đa phương thức. | Thuyết giảng  Thảo luận  Bài tập | - Hồ sơ học phần  - Bài thi tự luận  - Rubrics |
| CLO2.1 | S3 | *Thể hiện* kĩ năng tự học khi tìm hiểu tài liệu, chuẩn bị các vấn đề thảo luận và thực hiện tạo lập văn bản đa phương thức. | Tự học | Phiếu đánh giá |
| CLO2.2 | A3 | *Thể hiện* ý thức kỷ luật, thái độ chuyên cần trong các hoạt động học tập của học phần | Quan sát | Phiếu đánh giá |
| CLO3.2 | S3 | *Thể hiện* kĩ năng giao tiếp đa phương thức trong quá trình thực hiện các hoạt động học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn đáp ứng yêu cầu nghệ nghiệp. | Tự học  Thảo luận nhóm | Phiếu đánh giá |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** | **Nội dung đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **CĐR Chương trình** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **50%** |  |
| A1.1 | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.2  CLO3.2 | Sự chuyên cần, thái độ học tập | Phiếu đánh giá  (bảng 1) | 10% | PLO1.1.2  PLO1.2.1  PLO2.2.1  PLO3.2.1 |
| A1.2 | CLO2.1  CLO3.2 | Kĩ năng tự học | Phiếu đánh giá (Bảng 2) | 20% | PLO2.1.2  PLO3.2.1 |
| A1.3 | CLO3.2 | **Bài tập nhóm:** Thiết kế và trình bày một văn bản đa phương thức giới thiệu về nghề sư phạm mà bạn lựa chọn. | - Phiếu đánh giá bài tập nhóm (bảng 3, bảng 4, bảng 5) | 20% | PLO3.2.1 |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |  |
| A2 | CLO1.1  CLO1.3  CLO3.2 | Bài thi tự luận | Đáp án, thang điểm | 50% | PLO1.1.2  PLO1.3.1  PLO3.2.1 |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** (A1.1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2\*5)/10 | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên***

**Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0** | **2.0** | **1.0** |
| **Mức độ tham dự học theo TKB**  ***(5 điểm)*** | - Nghe 100% bài giảng SCORM.  - Tham gia 100% các buổi học, trải nghiệm. | - Nghe trên 90% bài SCORM.  - Tham gia trên 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm. | - Nghe trên 80% bài SCORM;  - Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm. | - Nghe dưới 80% bài SCORM;  - Tham gia dưới 80% các buổi học, trải nghiệm. |
| **Mức độ tham gia các hoạt động học tập**  ***(5 điểm)*** | - Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học.  - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học.  - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực  trong các giờ học.  - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học.  - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 *(bằng chữ: …………………………………………………)*** | | | | |

**Bảng 2. Rubric đánh giá kĩ năng tự học (A1.2)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
| **Phần tự học trên lớp**  ***(4 điểm)*** | **4.0** | **3.5** | **2.0** | **1.0** |
| - Trả lời đầy đủ, chính xác, tốt các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết;  - Kĩ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục. | - Trả lời tương đối đầy đủ, chính xác, các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết;  - Kĩ năng trình bày khá tốt, khá tự tin. | - Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết;  - Kĩ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục. | - Trả lời chưa đầy đủ, chính xác, các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.  - Kĩ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục |
| **Nội dung của vở tự học**  ***(6 điểm)*** | **6.0 - 5.0** | **4.5 - 3.5** | **3.0 - 2.0** | **1.5 - 0** |
| - Xác định được mục tiêu, kế hoạch tự học của môn học một cách rõ ràng, khoa học;  - Chuẩn bị đầy đủ, chi tiết nội dung của các phần lí thuyết; làm đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra;  - Đưa ra được các câu hỏi và nghiên cứu; Tìm hiểu thêm những nội dung liên quan đến môn học. | - Xác định được mục tiêu, kế hoạch tự học khá cụ thể, khá rõ ràng;  - Chuẩn bị đầy đủ, nội dung của các phần lí thuyết; làm đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra;  - Đưa ra được một số câu hỏi; Tìm hiểu thêm được một nội dung liên quan đến học phần. | - Mục tiêu, kế hoạch tự học có đề cập nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng;  - Chuẩn bị các nội dung nhưng chưa cụ thể, làm chưa đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Đưa ra một câu hỏi hoặc tìm hiểu được một nội dung liên quan đến học phần. | - Mục tiêu, kế hoạch tự học có đề cập nhưng rất ít và không cụ thể, rõ ràng;  - Chưa chuẩn bị các nội dung của phần lí thuyết; chỉ làm được rất ít phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Không đưa ra được câu hỏi và không tìm hiểu được nội dung nào liên quan đến học phần. |

**Bảng 3. Rubric Đánh giá kĩ năng giao tiếp đa phương thức (A.1.3)**

(Thông qua bài tập nhóm)

**Bảng 3. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá) (A1.3a)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Mức độ & Thang điểm** | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **1. Nhận nhiệm vụ**  ***(2 điểm)*** | Xung phong nhận nhiệm vụ. | Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao. | Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao. | Từ chối nhận nhiệm vụ. |
| **2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm**  ***(2 điểm)*** | - Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.  - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm. | - Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động.  - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.  - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.  - Không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. |
| **3. Tôn trọng ý kiến tập thể**  ***(2 điểm)*** | Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng. |
| **4. Kết quả làm việc**  ***(2 điểm)*** | Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian. | Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian. | Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian. | Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn. |
| **5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung**  ***(2 điểm)*** | Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung. | Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung. | Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung. | Không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 4. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá) (A1.3b)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | | |
| **1. Kế hoạch nhóm**  ***(2 điểm)*** | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5** |
| - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.  - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể ràng, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học  - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm. |
| **2. Tổ chức thực hiện**  ***(3 điểm)*** | **3.0 - 2.5** | **2.0** | **1.5 - 1.0** | **0.5 - 0** |
| - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích.  - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực. | - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích.  - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực. | - Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích  - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực. | - Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích  - Nhiều thành viên không tham gia |
| **3. Kết quả làm việc nhóm**  ***(5 điểm)*** | **5.0 - 4.0** | **3.0 - 2.5** | **2.0 - 1.0** | **1.0 - 0** |
| - Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động.  - Sản phẩm đạt chất lượng tốt.  - Hoàn thành đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm.  - Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động.  - Sản phẩm đạt chất lượng khá.  - Hoàn thành đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết  - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động.  - Sản phẩm đạt yêu cầu.  - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài  - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động.  - Sản phẩm không đạt yêu cầu.  - Hoàn thành không đúng thời hạn.  - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhó  - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 *(bằng chữ: ………………………….……………………………….)*** | | | | | |

**Bảng 5. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV (A1.3)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Điểm cá nhân do nhóm chấm**  **(bảng 3)** | **Điểm nhóm do GV chấm**  **(bảng 4)** | **Tổng điểm** |
| 1 | Nguyễn Văn A | N | M | (N+M)/2 |
| 2 | Trần Thị B |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

***5.2.2. Tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A2):*** *Theo Đáp án, thang điểm*

**Bảng 6. Rubric câu hỏi thi tự luận phân theo mức độ (A2)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tổng số câu hỏi** | **Mức độ biết** | **Mức độ hiểu** | **Mức độ vận dụng** |
| 1 | Khái quát về văn bản và tạo lập văn bản | 5 | 2 | 1 | 2 |
| 2 | Văn bản đa phương thức và tạo lập văn bản đa phương thức | 7 | 2 | 2 | 3 |
| 6 | Các lỗi thường gặp khi tạo lập văn bản đa phương thức | 3 | 1 | 2 | - |
| **Tổng** | | **15** | **05** | **05** | **05** |
| **Tỉ lệ (%)** | | **100** | **40%** | **40%** | **20%** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình***

1. Nguyễn Hoài Nguyên (2003), *Thực hành văn bản tiếng Việt*, Nxb Đại học Vinh, Nghệ An.

2. Hoàng Kim Ngọc (chủ biên) (2021), *Giáo trình tiếng Việt thực hành*, Nxb Đại học Quốc gia, H.

***6.2. Tài liệu tham khảo***

1. Diệp Quang Ban (1998), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

2. Phan Mậu Cảnh (2008), *Lý thuyết và thực hành văn bản tiếng Việt*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.

3. Đinh Trọng Lạc (1999), *Phong cách học tiếng Việt,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

5. Vương Thị Kim Thanh (2009), *Kĩ thuật soạn thảo văn bản và trình bày văn bản,* Nxb Trẻ, Hà Nội.

**7. Kế hoạch dạy học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| **1**  **(2 tiết)** | **Chương 1: Khái quát về văn bản và tạo lập văn bản**   * 1. **Một số vấn đề chung về văn bản**      1. Quan niệm về “văn bản”      2. Giao tiếp và văn bản | - Cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy; phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo, lập facebook kết nối thành viên lớp,...  - Giảng bài  - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình/bài giảng của GV  - Trao đổi, nêu ý kiến | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo liên quan đến chương 1  - Thực hiện yêu cầu đã giao trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **2**  **(2 tiết)** | **Chương 1: Khái quát về văn bản và tạo lập văn bản**  1.1.3. Các đặc điểm chính của văn bản | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học | Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo liên quan đến chương 1  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **3**  **(2 tiết)** | **Chương 1: Khái quát về văn bản và tạo lập bản**  1.1.4. Đơn vị của văn bản và các loại quan hệ trong văn bản  1.1.5. Kết cấu văn bản | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận và làm bài tập liên quan nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 1 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **4**  **(2 tiết)** | **Chương 1:** **Khái quát về văn bản và tạo lập văn bản**  **1.2. Vấn đề phân loại văn bản** | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận và làm bài tập liên quan nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 1 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **5**  **(2 tiết)** | **Chương 1: Khái quát về văn bản và tạo lập văn bản**  **1.3. Tạo lập văn bản**  1.3.1. Khái niệm “tạo lập văn bản”  1.3.2. Quy trình tạo lập văn bản | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận và làm bài tập liên quan nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 1 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **6**  **(2 tiết)** | **Chương 2: Văn bản đa phương thức và tạo lập văn bản đa phương thức**  **2.1. Khái quát về văn bản đa phương thức**  2.1.1. Khái niệm  2.1.2. Phân loại  2.1.3. Phân biệt văn bản đơn phương thức và văn bản đa phương thức | - GV thuyết trình, hỏi – nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 2 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **7**  **(2 tiết)** | **Chương 2: Văn bản đa phương thức và tạo lập văn bản đa phương thức**  **2.2. Đặc điểm và vai trò của văn bản đa phương thức**  *2.2.1. Đặc điểm*  *2.2.2. Vai trò* | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 2 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **8**  **(2 tiết)** | Chương 2: Văn bản đa phương thức và tạo lập văn bản đa phương thức  **2.3. Tạo lập văn bản đa phương thức**  *2.3.1. Yêu cầu tạo lập văn bản đa phương thức 2.3.2. Quy trình tạo lập văn bản đa phương thức*  2.3.2.1. Hình thành ý tưởng | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 2 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **9**  **(2 tiết)** | **Chương 2: Văn bản đa phương thức và tạo lập văn bản đa phương thức**  2.3.2.2. Trình bày ý tưởng (thiết kế sản phẩm)  2.3.2.3. Thử nghiệm tiếp nhận  2.3.2.4. Điều chỉnh ý tưởng và công bố chính thức | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 2 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **10**  **(2 tiết)** | **Chương 2: Văn bản đa phương thức và tạo lập văn bản đa phương thức**  **2.4.** **Cách thức tạo lập văn bản đa phương thức**  2.4.1. Tìm hiểu và nghiên cứu thực tế  2.4.2. Chọn chủ đề - đề tài  2.4.3. Thu thập và khai thác thông tin  2.4.4. Trình bày nội dung và hình thức văn bản  2.4.5. Kiểm tra, biên tập chỉnh sửa  2.4.6. Xuất bản | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 2 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **11**  **(2 tiết)** | **Chương 3: Các lỗi thường gặp khi tạo lập văn bản đa phương thức**  **3.1. Lỗi về nội dung**  3.1.1. Các lỗi về nội dung  3.1.2. Cách chữa lỗi | - GV thuyết trình, hỏi - Nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 3 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **12**  **(2 tiết)** | **Chương 3: Các lỗi thường gặp khi tạo lập văn bản đa phương thức**  **3.2. Lỗi về hình thức**  3.2.1. Lỗi về bố cục  3.2.2. Lỗi về phối hợp giữa các kênh biểu đạt (kênh chữ - kênh hình) | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 3 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **13**  **(2 tiết)** | **Chương 3: Các lỗi thường gặp khi tạo lập văn bản đa phương thức**  3.3.3. Cách chữa lỗi | - GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide  - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học | - Đọc và lược thuật Chương 3 của bài giảng/giáo trình  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên Elearning | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| **14**  **(2 tiết)** | **\* Thảo luận bài tập nhóm:**  Thiết kế và trình bày một văn bản đa phương thức giới thiệu về nghề sư phạm mà bạn lựa chọn.  (mỗi nhóm 30 phút) | - GV hướng dẫn SV chọn vấn đề, định hướng các bước thiết kế (Việc này được thực hiện trước khi tổ chức báo cáo trên lớp)  - Các nhóm SV tiến hành tổ chức báo cáo kết quả, trao đổi, thảo luận, nhận xét giữa các nhóm. | - Các nhóm báo cáo sản phẩm bằng Power point  - Nhận xét giữa các nhóm.  - Đánh giá chéo giữa các nhóm và tự đánh giá trong nhóm bằng rubric. | CLO2.1  CLO3.2 | A1.3 |
| **14**  **(2 tiết)** | **\* Thảo luận bài tập nhóm:**  Thiết kế và trình bày một văn bản đa phương thức giới thiệu về nghề sư phạm mà bạn lựa chọn.  (mỗi nhóm 30 phút) | - GV hướng dẫn SV chọn vấn đề, định hướng các bước thiết kế (Việc này được thực hiện trước khi tổ chức báo cáo trên lớp)  - Các nhóm SV tiến hành tổ chức báo cáo kết quả, trao đổi, thảo luận, nhận xét giữa các nhóm. | - Các nhóm báo cáo sản phẩm bằng Power point  - Nhận xét giữa các nhóm.  - Đánh giá chéo giữa các nhóm và tự đánh giá trong nhóm bằng rubric. | CLO2.1  CLO3.2 | A1.3 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** |  | **Giảng viên** |
|  |  | **Trần Thị Ly Na** |